

Bản án số: 108/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 09-12-2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Lệ Hồng
2. Ông Lê Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 331/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 19/11/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: ấp An Phước, xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Anh Đặng Văn Q**, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: ấp Tân Thành Hạ, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Chị H có mặt, anh Q vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2020, bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng Văn Q do quen biết tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 14/02/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có với nhau 01 người con chung tên Đặng Thị Ngọc G, sinh ngày 11/8/2017. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q thường xuyên nhậu nhẹt,

không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn đối với anh Q.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Anh Đặng Văn Q vắng mặt tại Tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng như đương sự nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên vi phạm quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q cụ thể:

+ Về hôn nhân: chị H và anh Q được ly hôn với nhau.

+ Về con chung: Sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Ngọc G, sinh ngày 11/8/2017, anh Đặng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2020 của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đặng Văn Q thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”. Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Anh Đặng Văn Q có nơi cư trú tại xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ cũng như thông báo hòa giải cho anh Q đến Tòa để tiến hành hòa giải nhưng anh Q vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra, Tòa án nhân

dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cũng đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho anh Q đến để tham gia phiên tòa nhưng anh Q vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q là phù hợp.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Q tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2017 tại UBND xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh chị cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên được chấp nhận, bởi lẽ sau khi Toà thụ lý hồ sơ vụ án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải cho anh Q biết để chị đến Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia hoà giải với chị H nhằm tìm biện pháp tích cực để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng anh Q vẫn cố tình không đến, điều đó chứng tỏ anh Q cũng không có thiện chí đoàn tụ với chị H. Nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân – Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q là phù hợp.

2.2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Q có 01 con chung tên Đặng Thị Ngọc G, sinh ngày 11/8/2017. Hiện tại cháu G đang sống với chị H, chị H cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Q cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của cháu G không bị thay đổi, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao cháu G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

2.4 Về nợ chung: : Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 điểm, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 51, 53, 54, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Đặng Văn Q, cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn Q được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Thị Ngọc G, sinh ngày 11/8/2017, anh Đặng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Anh Đặng Văn Q được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3 Về tài sản chung: Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết

5. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp heo biên lai thu số 0002866 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- UBND xã An Thới (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm